

SO SÁNH THÌ HIỆN TẠI HOÀN THÀNH VÀ HIỆN TẠI HOÀN THÀNH TIẾP DIỄN

I. THÌ HIỆN TẠI HOÀN THÀNH THƯỜNG (PRESENT PERFECT)

1. Công thức

- **Khẳng định:** I/You/We/They + have + V3/ed | He/She/It + has + V3/ed
- **Phủ định:** I/You/We/They + have not (haven't) + V3/ed | He/She/It + has not (hasn't) + V3/ed
- **Nghi vấn:** Have/Has + S + V3/ed ...?

2. Cách dùng & Dấu hiệu

- **Diễn đạt hành động vừa mới xảy ra:** Đi với *just, recently, lately*.
 - Ví dụ: My uncle has just come back from America. (Chú tôi vừa từ Mỹ về).
- **Diễn đạt hành động xảy ra không rõ thời gian:** Đi với *already, ever, never, before, yet*.
- **Nói về số lượng công việc (Điểm khác biệt quan trọng):** Dùng để nhấn mạnh kết quả hoặc tổng số lượng công việc đã hoàn thành.
 - Ví dụ: I **have already picked** a whole basket of blackberries. (Tôi đã hái đầy một giỏ quả mâm xôi – *nhấn mạnh số lượng/thành quả*).

II. THÌ HIỆN TẠI HOÀN THÀNH TIẾP DIỄN (PRESENT PERFECT CONTINUOUS)

1. Công thức

- **Khẳng định:** I/You/We/They + have been + V-ing | He/She/It + has been + V-ing
- **Phủ định:** I/You/We/They + have not (haven't) been + V-ing | He/She/It + has not (hasn't) been + V-ing
- **Nghi vấn:** Have/Has + S + been + V-ing ...?

2. Cách dùng & Dấu hiệu

- **Hành động bắt đầu trong quá khứ và vẫn đang diễn ra:**
Thường đi với **since** (từ khi) và **for** (trong khoảng thời gian).
 - Ví dụ: She **has been living** here **since 1987**. (Cô ấy đã sống ở đây từ năm 1987 và hiện tại vẫn đang ở).
- **Hành động vừa mới kết thúc để lại kết quả hiện tại:**
 - Ví dụ: Why are your clothes so dirty? What **have you been doing**? (Tại sao quần áo lại bẩn thế? Bạn vừa làm gì đấy?)
- **Nói về thời lượng (Điểm khác biệt quan trọng):** Dùng để nhấn mạnh quá trình hoặc tổng thời gian thực hiện hành động.

- So sánh: I **have been picking** blackberries **since early morning**. (Tôi đã hái quả mâm xôi từ sáng sớm – *nhấn mạnh khoảng thời gian và quá trình hái*).
- I have already picked **a whole basket of blackberries**. (Tôi đã hái đầy một giỏ quả mâm xôi – *nhấn mạnh số lượng/thành quả*).

* I **have pulled** up **100 dandelions**. (Tổng số công việc)

* I **have been pulling** up dandelions **all day**. (Tổng số thời gian)

* What **have you been doing**? ~

We **have been picking** apples. (**Hành động vừa mới kết thúc**)

* How many **have you picked**? ~

We **have picked** ten basketfuls (Tổng số công việc)

PHÂN TÍCH SO SÁNH: HỌC QUA VIDEO GIẢNG BÀI VÀ HỌC QUA ĐỌC LÝ THUYẾT

Trong kỷ nguyên số hóa giáo dục hiện đại, việc tiếp thu kiến thức được chia làm hai phương pháp cốt lõi: **Học qua video** (kết hợp hình ảnh, âm thanh) và **Học qua đọc lý thuyết** (sách, tài liệu văn bản). Mỗi phương pháp có những đặc thù riêng tác động trực tiếp đến não bộ và khả năng ghi nhớ.

1. Điểm khác biệt cốt lõi

A. Học qua video giảng bài

- **Bản chất:** Là phương pháp học đa phương tiện (multimedia), kết hợp giữa kênh thị giác (hình ảnh, chuyển động) và thính giác (giọng nói, âm thanh).
- **Tương tác:** Cho phép người học tạm dừng, tua lại, hoặc tăng tốc độ phát (ví dụ: 1.25x, 1.5x), kèm theo ngôn ngữ cơ thể và biểu cảm của giảng viên.

B. Học đọc bài lý thuyết

- **Bản chất:** Là phương pháp xử lý thông tin tuyến tính, đòi hỏi người học phải tự chuyển hóa các ký tự (chữ viết) thành hình ảnh và ý niệm trong đầu.
- **Tương tác:** Người học hoàn toàn làm chủ tốc độ đọc, có thể dừng lại ngẫm nghĩ tại một câu hoặc đoạn văn dài bao lâu tùy ý mà không bị phụ thuộc vào nhịp độ nói của người khác.

2. Sự thuận lợi (Ưu điểm) và Khó khăn (Nhược điểm)

BẢNG SO SÁNH CHI TIẾT

Tiêu chí	Học qua video giảng bài	Học qua đọc lý thuyết
Thuận lợi (Ưu điểm)	- Dễ hiểu, sinh động: Hình ảnh minh họa và biểu đồ giúp đơn giản hóa các khái niệm phức tạp.	- Rèn luyện tư duy sâu: Tăng cường khả năng tự học, phân tích và phản biện của não bộ.

Tiêu chí	Học qua video giảng bài	Học qua đọc lý thuyết
	- Tiết kiệm thời gian: Phù hợp với người bận rộn muốn nắm bắt kiến thức nhanh qua các video tóm tắt. - Tăng cảm hứng: Ngôn ngữ cơ thể và sự truyền cảm của giảng viên giúp người học ít buồn ngủ hơn.	- Linh hoạt tốc độ: Người học tự kiểm soát nhịp độ tiếp thu, dễ dàng tra cứu lại một thông tin cụ thể. - Ghi nhớ lâu hơn: Việc tự xử lý thông tin dạng chữ giúp hình thành các nơ-ron thần kinh bền vững.
Khó khăn (Nhược điểm)	- Thụ động: Người học dễ rơi vào trạng thái "xem phim" mà không thực sự tư duy, dẫn đến việc quên nhanh sau khi xem.	- Khô khan, dễ nản chí: Không có hình ảnh hay âm thanh hỗ trợ nên dễ gây cảm giác mệt mỏi, đặc biệt với người học thiên về thị giác.

Tiêu chí	Học qua video giảng bài	Học qua đọc lý thuyết
	- Mất thời gian với thông tin dài: Xem một video 30 phút có thể tốn nhiều thời gian hơn so với việc đọc một trang giấy chứa cùng lượng thông tin.	- Khó hình dung: Các kiến thức mang tính thực hành hoặc mô hình trừu tượng (như cách vận hành động cơ, lập trình) nếu chỉ đọc chữ sẽ rất khó hiểu.

3. Điểm ưu việt của từng loại

- **Điểm ưu việt của Video:** Khả năng **đơn giản hóa và mô hình hóa** các khái niệm phức tạp. Nó phá vỡ rào cản về không gian và thời gian, giúp người học tiếp cận kiến thức từ các chuyên gia hàng đầu thế giới ngay tại nhà.
- **Điểm ưu việt của Lý thuyết:** Khả năng **tập trung cao độ và phát triển tư duy logic.** Đọc sách giúp phát triển tư duy, tăng cường khả năng tập trung sâu (deep work) và lưu trữ thông tin dài hạn tốt hơn.

4. Các nghiên cứu khoa học thực tế chứng minh

Nhiều trường đại học và viện nghiên cứu trên thế giới đã tiến hành so sánh hiệu quả giữa hai phương pháp này:

A. Nghiên cứu của Đại học Harvard (Harvard University)

- **Nội dung:** Các nhà nghiên cứu tại Harvard (đặc biệt trong các dự án của *Harvard Graduate School of Education*) đã thử nghiệm phương pháp giảng dạy tích hợp (Active Learning) và video. Họ nhận thấy rằng sinh viên học qua các bài giảng video kết hợp tương tác có tỷ lệ hoàn thành khóa học cao hơn.
- **Thực tế chứng minh:** Tuy nhiên, họ cũng nhấn mạnh rằng video chỉ thực sự phát huy tác dụng khi người học được đặt câu hỏi hoặc làm bài tập (Active Video Watching), chứ không phải thụ động xem từ đầu đến cuối.

B. Nghiên cứu của Đại học Columbia và Đại học Stanford

- **Nội dung:** Các nhà tâm lý học nhận thức đã so sánh khả năng tiếp thu giữa việc đọc trên màn hình/sách và xem video.
- **Thực tế chứng minh:** Kết quả cho thấy những người đọc văn bản có khả năng **nhớ chính xác các chi tiết, số liệu và lập luận** tốt hơn những người xem video, vì não bộ phải hoạt động nhiều hơn để giải mã ký tự. Ngược lại, những người xem video lại có khả năng nắm bắt **bức tranh toàn cảnh** và ghi nhớ cảm xúc về chủ đề đó tốt hơn.

C. Hiệu ứng đa phương tiện của Richard Mayer

- **Nhà nghiên cứu:** Tiến sĩ Richard Mayer (Đại học California, Santa Barbara), chuyên gia hàng đầu về tâm lý học giáo dục, đã đưa ra *Thuyết học tập đa phương tiện (Cognitive Theory of Multimedia Learning)*.

- **Thực tế chứng minh:** Ông chứng minh rằng việc học qua video (kết hợp đúng lúc giữa lời nói và hình ảnh minh họa) giúp giảm tải gánh nặng cho bộ nhớ làm việc (working memory) của não bộ, từ đó giúp người học tiếp thu nhanh hơn tới 20% so với chỉ đọc văn bản thuần túy.

5. Lời khuyên kết hợp

Để đạt hiệu quả tối đa, phương pháp tối ưu nhất là **kết hợp cả hai theo mô hình Lớp học đảo ngược (Flipped Classroom)**:

1. **Bước 1 (Học qua Video):** Xem video giảng bài trước để có cái nhìn tổng quan và hình dung rõ ràng về chủ đề.
2. **Bước 2 (Đọc Lý thuyết):** Đọc kỹ tài liệu, sách giáo khoa để nắm chắc các thuật ngữ, công thức và chi tiết chuyên sâu.

Qua các so sánh trên, chúng ta rút ra rằng học bằng các tài liệu tự đọc sẽ đạt được tốc độ cao hơn và chủ động về thời gian đó là lý do chúng tôi sẽ sử dụng rất ít bài giảng bằng video trong chương trình này.